

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng
đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở
thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XI - Kỳ họp thứ 5 quy định chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 978/SNV-XDCQ ngày 25 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

a) Số lượng, chức danh:

- Xã loại 1: Bố trí tối đa không quá 22 người, gồm các chức danh sau:

+ Trưởng Ban Tổ chức;

+ Trưởng Ban Tuyên giáo;

+ Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra;

+ Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;

+ Phó Trưởng Công an xã được bố trí không quá 02 người (đối với xã);

- + Phó Chỉ huy Trưởng quân sự;
- + Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam;
- + Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- + Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- + Công an viên thường trực ở xã (đối với xã);
- + Cán bộ phụ trách Dân vận;
- + Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- + Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi hoặc Quản lý đô thị;
- + Cán bộ Công nghiệp - Thương mại và Dịch vụ;
- + Cán bộ Khuyến nông - Thú y cơ sở;
- + Cán bộ Lao động-Thương binh và Xã hội-Dân số-Gia đình và Trẻ em;
- + Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hoá - Tôn giáo và Dân tộc;
- + Cán bộ Nội vụ - Thi đua - Công đoàn;
- + Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

Các chức danh Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm thì được bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban, Phó Chủ nhiệm hoặc cán bộ phụ trách nhưng bảo đảm không vượt quá số lượng theo quy định.

- Xã loại 2: Bổ trí tối đa không quá 20 người. Các chức danh bổ trí tương tự như xã loại 1 ở trên. Riêng chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo bổ trí kiêm nhiệm vụ công tác Dân vận; Trưởng Ban Tổ chức bổ trí kiêm nhiệm vụ công tác Văn phòng Đảng ủy.

- Xã loại 3: Bổ trí tối đa không quá 19 người. Các chức danh bổ trí tương tự như xã loại 2 ở trên. Riêng chức danh Cán bộ Nội vụ - Thi đua - Công đoàn bổ trí kiêm nhiệm vụ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

+ Xã loại 3 là xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự bổ trí không quá 02 Phó trưởng Công an xã.

+ Xã loại 3 không phải là xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự bổ trí 01 Phó trưởng Công an xã.

b) Mức phụ cấp hằng tháng:

- Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,0 theo mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp đối với các chức danh: Trưởng Ban Tổ chức; Trưởng Ban Tuyên giáo; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra; Trưởng Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng Công an xã; Phó Chỉ huy Trưởng quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Cán bộ phụ trách Dân vận; Cán bộ Văn phòng Đảng ủy.

- Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,95 theo mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp đối với các chức danh: Công an viên thường trực ở xã, Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi hoặc Quản lý đô thị; Cán bộ Công nghiệp - Thương mại và Dịch vụ; Cán bộ Khuyến nông - Thú y cơ sở; Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Dân số - Gia đình và Trẻ em; Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hóa - Tôn giáo và Dân tộc; Cán bộ Nội vụ - Thi đua - Công đoàn; Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

2. Số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và Công an viên ở thôn

a) Chức danh:

- Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa không quá 3 người, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

- Công an viên ở thôn bố trí 01 người.

b) Mức phụ cấp hằng tháng:

Các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Công an viên ở thôn được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,95 so với mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh trên mà giảm được 01 định xuất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20%.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hiện hưởng, hằng tháng được hưởng 90% mức phụ cấp của chức danh hiện đảm nhiệm.

c) Khi Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu, thì mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách cũng được điều chỉnh theo hệ số tương ứng nói trên của mỗi chức danh, nhân với mức lương tối thiểu mới điều chỉnh.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp số lượng, chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo qui định.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ các văn bản qui định của Trung ương và của tỉnh cân đối ngân sách từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ kinh phí cho các huyện, thành phố theo qui định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 07/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định số lượng, mức phụ cấp hằng tháng đối với Công an viên ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa